

Số: 20/2019/QĐST- DS

Ninh Kiều, ngày 18 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
 - Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Huyền T**, sinh năm 1995
Địa chỉ: phường A, quận N, Thành phố C.
 - Bị đơn: Bà **Võ Thị H**, sinh năm 1967
Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố C
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 1. Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1936.
Địa chỉ: phường A, quận N, Thành phố C
 2. Bà **Huỳnh Thị Tuyết M**, sinh năm 1973.
Địa chỉ: phường A, quận N, Thành phố C
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Võ Thị H và bà Võ Thị Huyền T, bà Huỳnh Thị Tuyết M thống nhất thỏa thuận như sau:

- Bà Võ Thị H thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng tặng cho quyền sử dụng 113m² đất (loại đất CLN) , thuộc một phần thửa đất số thửa đất số 832, tờ bản đồ số 36 (thửa gốc 47, tờ bản đồ 01) theo GCNQSDĐ số CĐ 701716 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS16670) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố C cấp cho bà Võ Thị Huyền T. Công nhận quyền sở hữu 113m² đất (loại đất CLN) , thuộc một phần thửa đất số thửa đất số 832, tờ bản đồ số 36 (thửa gốc 47, tờ bản đồ 01) theo GCNQSDĐ số CĐ 701716 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS16670) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố C cấp cho bà Võ Thị Huyền T *(kèm theo Bản trích đo địa chính số 04/TTKTTNMT của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C lập ngày 04/01/2019)*.

Bà Huỳnh Thị Tuyết M thống nhất sau này nếu con gái Võ Thị Huyền T có nhu cầu sử dụng đất bà sẽ tự tháo dỡ nhà xây dựng trên đất để trả lại đất cho con gái Võ Thị Huyền T mà không có bất cứ khiếu nại gì.

Bà Võ Thị Huyền T và bà Võ Thị H được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để làm thủ tục tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật đối với thửa đất số 832, tờ bản đồ số 36 (thửa gốc 47, tờ bản đồ 01) theo GCNQSDĐ số CĐ 701716 (số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS16670) do Sở tài nguyên và môi trường thành phố C cấp cho bà Võ Thị H để đứng tên riêng cho bà Võ Thị Huyền T và bà Võ Thị H *(kèm theo Bản trích đo địa chính số 04/TTKTTNMT của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố C lập ngày 04/01/2019)*.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Nguyên đơn bà T tự nguyện nộp thay cho bị đơn bà H, nguyên đơn bà T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số

000573 ngày 16/11/2018 được chuyển thành tiền án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Về chi phí đo đạc, định giá là 4.000.000 đồng, nguyên đơn bà T tự nguyện nộp, nguyên đơn đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- CQ THADS QNK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG